

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN BÓN

2. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1976 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 75/56/13 Lý Thánh Tông, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 180/20A Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: (028) 39633864; Điện thoại di động: 0972056093; E-mail: nv.bon@ufm.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

07/2001 – 10/2002: Thiết kế viên, Công ty Cảo Kỹ

08/2003 – 07/2004: Nghiên cứu viên, Phân viện cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

2005 – 2007: Học cao học tại Đại học Ulsan, Hàn Quốc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
09/2007 – 01/2008: Giảng dạy và nghiên cứu, Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp
TPHCM

02/2008 – 12/2010: Giảng dạy và nghiên cứu, Giảng viên, Trường Đại học Công nghệ
TPHCM

2011 – 2013: Học cao học tại Trường Đại học Kinh tế TPHCM

2014 – 2017: Học chương trình đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế TPHCM

01/2017 – 07/2017: Giảng dạy và nghiên cứu, Giảng viên, Cơ sở II Trường Đại học Ngoại
thương tại TPHCM

09/2017 – 11/2020: Giảng dạy và nghiên cứu, Giảng viên, Trường Đại học Sài Gòn

12/2020 – hiện nay: Giảng dạy và nghiên cứu, Giảng viên, Trường Đại học Tài chính
Marketing

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Tài chính

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài chính - Marketing

Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 38726789

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 04 năm 2000, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ khí
hàng không

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa TPHCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 02 năm 2007, ngành: Kỹ thuật thiết kế xe; chuyên
ngành: kỹ thuật ô tô

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 02 năm 2014, ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài
chính ngân hàng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TPHCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 09 năm 2017, ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính
ngân hàng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TPHCM, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài chính - Marketing

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế học tài chính

Hướng nghiên cứu 2: Tài chính công

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Hình thức khen thưởng	Năm	Quyết định
1	Bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân TPHCM	2013	1736/QĐUB
2	Bằng khen của Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam	2018	162/TU'HCTĐ
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2018	1756/ QĐ-ĐHSG
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2021	239/QĐ-ĐHTCM

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Ứng viên xin tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo như sau:

(i) Về phẩm chất, tư tưởng:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước;
- Luôn chấp hành, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, cũng như các quy định quy chế tại nơi cư trú, nơi làm việc;
- Sống và làm việc nghiêm túc, gương mẫu, có trách nhiệm, hòa đồng cùng đồng nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết với sinh viên;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, đồng thời tôn trọng, đối xử công bằng, lắng nghe, và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của giảng viên, các quy định của Điều lệ, quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

(ii) Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Ứng viên đã được đào tạo chính quy các cấp, cụ thể:

- Tốt nghiệp kỹ sư tại Trường Đại học Bách Khoa TPHCM
- Hoàn thành chương trình cao học và tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế TPHCM
- Hoàn thành các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, tin học, và tiếng Anh theo quy định
- Giảng dạy các học phần của chuyên môn cho các chương trình đào tạo đại học và cao học

(iii) Về nghiên cứu khoa học:

Bên cạnh việc giảng dạy thì ứng viên cũng nhận thấy việc nghiên cứu khoa học có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của đơn vị công tác và đất nước

- Chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp Bộ
- Hướng dẫn sinh viên tham gia sinh viên nghiên cứu cấp trường
- Tham gia cùng xây dựng cộng đồng nghiên cứu khoa học tại Việt Nam cũng như trên thế giới qua các hình thức phản biện và công bố các bài báo khoa học. Cụ thể:
 - Phản biện cho các tạp chí như Singapore Economic Review, Journal of Economic Studies, International Tax and Public Finance, Cogent Economics and Finance, Eastern Journal of European Studies, Journal of Behavioral and Experimental Finance, Journal of Economics Finance and Administrative Science, Southeast Asian Journal of Economics, Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt.
 - Công bố bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín như Annals of Public and Cooperative Economics, Hacienda Pública Española/Review of Public Economics, Hitotsubashi Journal of Economics, Scientific Annals of Economics and Business, The Journal of International Trade & Economic Development, Singapore Economic Review, Journal of Economic Studies, Journal of Economics Finance and Administrative Science,...

(iv) Về sức khỏe

Ứng viên tự nhận thấy, bản thân có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, cũng như nhiệm vụ do Nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm, 7 tháng tham gia đào tạo, giảng dạy tại các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2007 - 2008					350		350/650/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2008 - 2009				2	400		400/720/270
3	2009 - 2010				2	350		350/620/270
4	2017 - 2018			2	2	360		360/915/270
03 năm học cuối								
5	2018 - 2019			2	2	270	60	330/956/270
6	2019 - 2020			2	7	585	75	660/1,601.5/270
7	2020 - 2021				24	473	75	548/1,022.74/217.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh ngữ

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài chính - Marketing, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 745 điểm/TOEIC 830 điểm/ APTIS B2 (Hội đồng Anh)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hồng Hà		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017 - 2018	Trường Đại học Sài Gòn	12/3/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Nguyễn Thị Nga		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017 - 2018	Trường Đại học Sài Gòn	12/3/2019
3	Bùi Thị Minh Thu		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2018 - 2019	Trường Đại học Sài Gòn	25/1/2021
4	Lương Thị Như Ngọc		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2018 - 2019	Trường Đại học Sài Gòn	30/9/2020
5	Chiêm Ngọc Đức		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2019 - 2020	Trường Đại học Sài Gòn	30/9/2020
6	Nguyễn Thị Kim Quyên		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2019 - 2020	Trường Đại học Sài Gòn	25/1/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Tác động của nợ công lên lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển của Châu Á	CN	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	2015	2015

2	Tác động của thể chế lên thu hút nguồn vốn FDI ở các tỉnh/thành của Việt Nam	CN	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	2016	2016
3	Inflation and the public investment-growth relationship in Vietnam	TK	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	2016	2016
4	Chính sách tài khóa và kiểm soát ô nhiễm từ khí thải CO2: Nghiên cứu trường hợp các nước đang phát triển	TK	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	2016	2016
5	Determinants of stock market development: The case of developing countries and Vietnam	TK	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	2017	2017
6	Tác động của thể chế, chi tiêu công, đầu tư tư nhân đến tăng trưởng kinh tế ở các tỉnh/thành của Việt Nam	TK	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	2017	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
7	Vai trò của dòng vốn FDI trong mối quan hệ giữa phân cấp tài khóa và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	CN	Trường Đại học Sài Gòn Mã số: CS2018-49	2018/2019	7/9/2019
8	Môi trường quản trị công và mối quan hệ giữa đầu tư công – đầu tư tư nhân	CN	Trường Đại học Sài Gòn Mã số: CS2019-53	2019/2020	2/11/2020
9	Tác động của chi tiêu công lên tăng trưởng kinh tế ở khu vực Đông Nam Bộ	CN	Trường Đại học Tài chính Marketing Mã số: CS-07-21	2021/2021	5/8/2021

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Current Account and Fiscal Deficits: Evidence of Twin Divergence from Selected Developing Economies of Asia	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Southeast Asian Journal of Economics		26	33-48	10/2014
2	Effects of fiscal deficit and money M2 supply on inflation: Evidence from selected economies of Asia	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Economics, Finance & Administrative Science	Scopus Q1	109	49 –53	2/2015
3	Effects of Public Debt on Inflation in Developing Economies of Asia: An Empirical Evidence Based on Panel Differenced GMM Regression and PMG Estimation	1	<input checked="" type="checkbox"/>	The Empirical Economics Letters		11	102-116	2015
4	Các nhân tố quyết định dòng vốn FDI ở các nước Châu Á	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ		2	124-131	6/2014
5	Effects of Institutional Quality on FDI in	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Economic Development		18	26-45	2015

	Provinces of Vietnam: Empirical Evidence Based on Differenced Panel GMM							
6	Chính sách tài khóa và kiểm soát ô nhiễm từ khí thải CO2: Nghiên cứu trường hợp các nước đang phát triển	3		Tạp chí Phát triển Kinh tế			7-24	2016
7	Determinants of stock market development: The case of developing countries and Vietnam	3		The 2016 International Conference of University of Economics Ho Chi Minh City (ICUEH2016)				11/2016
8	Determinants of stock market development: The case of developing countries and Vietnam	3		Journal of Economic Development		11	32-53	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
9	Inflation and the public investment – growth relationship in vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/>	The 2017 International Conference of University of Economics Ho Chi Minh City (ICUEH2017)	Hội nghị quốc tế			09/2017
10	Inflation and the public investment-growth relationship in Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/>	JOURNAL OF ASIAN BUSINESS AND ECONOMIC STUDIES	Asean Citation Index (ACI)	3	50-67	01/2018

11	The role of institutional quality in the relationship between FDI and economic growth in Vietnam: Empirical evidence from provincial data	1	<input checked="" type="checkbox"/>	The Singapore Economic Review	ISI (IF = 1.184)	16	601 - 623	2019
12	Tác động của rủi ro tín dụng lên hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam: bằng chứng thực nghiệm	2		TẠP CHÍ KHOA HỌC KINH TẾ (TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG)		8(03)	70-78	2020
13	The effect of FDI on private investment in the Southeast region of Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/>	DALAT UNIVERSITY JOURNAL OF SCIENCE		10(4)	32-42	2020
14	Governance environment and the public investment – private investment relationship	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Southeast Asian Journal of Economics	Scopus Q4		139-171	04/2020
15	FDI and stock market development in developing countries: The role of governance environment	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Chiang Mai University Journal of Economics	Asean Citation Index (ACI)	1	17-37	12/2020
16	Does FDI inflow crowd in private investment in	1	<input checked="" type="checkbox"/>	HCMCOUJS- Economics and Business Administration	Asean Citation Index (ACI)		127-136	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	the Southeast region of Vietnam? Empirical evidence from the panel quantile regression approach							
17	The different role of governance in the fiscal deficit – inflation between developed and developing countries	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Macroeconomics and Finance in Emerging Market Economies	Scopus Q4	Chờ xuất bản		2021
18	Tác động của quản trị công lên đầu tư công ở các quốc gia đang phát triển: Bằng chứng thực nghiệm	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH		16(1)	137-147	2021
19	Tác động của chi tiêu công lên tăng trưởng kinh tế Đông Nam Bộ: Bằng chứng thực nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH		16(2)	117-125	2021
20	The relationship between FDI inflows and private investment in Vietnam: Does institutional environment matter?	1	<input checked="" type="checkbox"/>	International Journal of Finance & Economics	ISI (IF = 3.070)	2	1151-1162	01/2021
21	FDI Inflows – Domestic Investment Relationship	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Southeast Asian Journal of Economics	Scopus Q4		47-68	03/2021

	in Developing Countries: Does the Governance Environment Matter?							
22	The difference in the FDI–private investment relationship between developed and developing countries: does it stem from governance environment?	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Economic Studies	Scopus Q1	2	741-760	04/2021
23	The Relationship Between FDI and Income Inequality: Does Governance Environment Matter?	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Applied Economics Journal	ESCI-ISI		63 -77	04/2021
24	Tác động của dòng vốn FDI lên đầu tư tư nhân ở khu vực Đông Nam Bộ: Bằng chứng thực nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Kinh tế tỉnh Bình Dương trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Cơ hội và thách thức	Hội thảo trong nước			10/2021
25	Tác động của đầu tư công lên đầu tư tư nhân ở khu vực Đông Nam Bộ: Bằng chứng thực nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Kinh tế tỉnh Bình Dương trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Cơ hội và thách thức	Hội thảo trong nước			10/2021
26	The difference in the FDI inflows–	1	<input checked="" type="checkbox"/>	The Journal of International Trade &	ISI (IF = 1.833)	7	1123-1137	11/2021

	Income inequality relationship between developed and developing countries			Economic Development				
27	The effect of digitalization on FDI inflows in Asian developing economies	1	<input checked="" type="checkbox"/>	The International Conference on the Business based on Digital Platform (BDP 2021)	Hội nghị quốc tế			11/2021
28	The difference in the FDI – CO ₂ emissions relationship between developed and developing countries: Empirical evidence based on institutional perspective	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Hitotsubashi Journal of Economics	ISI (IF = 0.65)		1-27	12/2021
29	The Digitalization – Economic Growth Relationship in Developing Countries and the Role of Governance	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Scientific Annals of Economics and Business	Scopus Q3	1	481–493	12/2021
30	The Effect of Government Debt on Private Investment in Advanced Economies: Does Institutional	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Scientific Annals of Economics and Business	Scopus Q3	69(1)	133–144	03/2022

	Quality Matter?							
31	Does governance matter for the public debt–inflation relationship in developed countries? Panel quantile regression approach	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Annals of Public and Cooperative Economics	ISI (IF = 1.905)	Chờ xuất bản chính thức		2022
32	The Relationship between Public Expenditure and Private Investment in Developed and Developing Economies: Policy Implications Based on the Difference	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Hacienda Pública Española/Review of Public Economics	ISI (IF = 0.975)	Chờ xuất bản chính thức		2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ứng viên là tác giả chính của 19 công trình đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sau khi được cấp bằng TS, với số thứ tự lần lượt là: 1, 2, 3, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 20, 21, 22, 23, 26, 28, 29, 30, 31, 32.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 6 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN VĂN BÔN